

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST

Ngày: 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Doãn T; sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: 121 (số cũ), nay là 180 Nguyễn Văn Trỗi, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi sinh và cư trú: 5/27 Cù Chính Lan, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Doãn H1 và bà Nguyễn Thị T1; gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Lê Thanh Th1, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Ngày 27-7-2016, Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Nam Định xử 15 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 08-02-2017 ra trại, nhưng chưa thi hành nghĩa vụ nộp án phí và trách nhiệm bồi thường; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29-01-2007, Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính);

Ngày 11-6-2013, Cố ý làm hư hỏng tài sản, TAND thành phố Nam Định xử 03 tháng tù giam (đã được xóa án tích);

Ngày 17-11-2013, Đánh nhau, Công an phường Văn Miếu, thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính B hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000đ (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Bị bắt truy nã và bị tạm giữ từ ngày 28-8-2021 đến ngày 31-8-2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

2. Họ và tên: Trần Ích Kh; sinh năm 1986; nơi sinh, ĐKHKT và cư trú: 137 Cù Chính Lan, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Ích C và bà Trần Thị B; gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08-11-2003, Trộm cắp tài sản, TAND thành phố Nam Định xử phạt 06 tháng tù giam (đã được xóa án tích);

Ngày 27-9-2004, Trộm cắp tài sản, TAND thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù giam (đã được xóa án tích);

Ngày 16-11-2007, Trộm cắp tài sản, TAND thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù giam (đã được xóa án tích);

Ngày 14-3-2009, Trộm cắp tài sản, TAND thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù giam (đã được xóa án tích);

Ngày 07-10-2010, Trộm cắp tài sản, TAND thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù giam, ngày 07-10-2012 ra trại (đã được xóa án tích);

Ngày 11-6-2013, Trộm cắp tài sản, TAND thành phố Nam Định xử 15 tháng tù giam, ngày 12-9-2014 ra trại (đã được xóa án tích).

Bị bắt ngày 28-6-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

3. Họ tên: Lê Lưu Hữu Ph, sinh năm 2000; nơi sinh, ĐKHKT và cư trú: Thôn Phúc Khánh, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Nh (đã chết) và bà Lưu Thị S (đã chết); gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28-6-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

4. Họ tên: Nguyễn Thành Ch; sinh năm 1988; nơi sinh, ĐKHKT và cư trú: 10/135 Bắc Ninh, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị B; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Họ tên: Nguyễn Văn H3; sinh năm 1984; nơi sinh, ĐKHKT: 46B/36 Nguyễn Trãi, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: 24 Ngô Tất Tố, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Gi; gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-10-2001, Cướp giật tài sản, TAND Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử 24 tháng tù giam (đã được xóa án tích).

Ngày 03-3-2005, Cướp tài sản, TAND tỉnh Nam Định xử 13 năm tù giam, ngày 04-6-2014 ra trại (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn Th; sinh năm 1963 (Có mặt);

2. Bà Lưu Thị H1; sinh năm 1963 (Vắng mặt);

3. Ông Phạm Văn D; sinh năm 1956

Đều cư trú tại: Tổ dân phố số 15, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt);

4. Chị Phạm Thị Phương Nh; sinh năm 1992; cư trú tại: 42 Bến Thóc, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt);

5. Chị Phạm Thị Thu H2; sinh năm 1985; cư trú tại: 33 Nguyễn Viết Xuân, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phạm Thị Thu Tr (Vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Văn Tr1 (Vắng mặt);

3. Bà Vũ Thị T (Vắng mặt);

4. Anh Lương Văn B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Phạm Thị Thu Tr , sinh năm 1989, trú tại: Tổ dân phố số 13, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định thường xuyên vay mượn tiền của bà Vũ Thị T, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định để kinh doanh buôn bán. Đến khoảng đầu tháng 8-2020, chị Tr đã viết giấy vay nợ bà T với tổng số tiền là 880.000.000 đồng, thời gian từ ngày 11-8-2020 đến ngày 20-8-2020 chị Tr sẽ trả cho bà T. Tuy nhiên, chị Tr không trả cho bà T theo đúng thời gian cam kết. Sau nhiều lần chị Tr hứa hẹn nhưng vẫn không thấy trả tiền, ngày 17-12-2020, bà Vũ Thị T đã nhờ Lương Văn B, sinh năm 1987, trú tại: Xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định thay mình đòi nợ số tiền 880 triệu đồng từ chị Tr và làm Giấy ủy quyền về việc T ủy quyền cho B đòi nợ chị Tr số tiền 880 triệu đồng kể trên, đồng thời bà T hứa nếu đòi được tiền sẽ trả công cho B nhưng không nói cụ thể mức tiền. Sau khi làm xong Giấy ủy quyền, T đã dẫn B đến Công ty TNHH Tr1 Tr , địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (là Công ty của gia đình chị Tr) để gặp chị Tr . Tại đây, T giới thiệu cho chị Tr biết B là người sẽ thay T để đòi nợ chị Tr số tiền 880 triệu đồng và đưa Giấy ủy quyền cho Tr xem. B yêu cầu Tr viết Giấy vay số tiền 880 triệu đồng của B nhưng Tr không đồng ý, hai bên to tiếng cãi chửi nhau rồi bà T và B ra về.

Khoảng hai đến ba ngày sau, B một mình thuê xe taxi đến Công ty Tr1 Tr để đòi nợ, nhưng chị Tr không có nhà, B điện thoại cho chị Tr về để giải quyết việc nợ nần thì chị Tr nói đang ở xa, không về được, B nói nếu không về sẽ treo băng rôn trước cổng Công ty. Đợi một lúc vẫn chưa thấy Tr về, B mang hai tấm băng rôn, kích thước (65x310)cm, có nền màu đỏ, chữ màu trắng với nội dung: “Yêu cầu chị: PHẠM THỊ THU Tr TDP 13, Thị trấn T TRẢ NỢ” (do B đã chuẩn bị từ trước) treo lên bụi tre trước cổng Công ty Tr1 Tr . Khoảng 10 phút sau, thấy chị Tr đi về, B gọi điện cho bà T đến cùng gặp Tr giải quyết nợ nần thì hai bên đã xảy ra cãi nhau, chị Tr ra giật hai tấm băng rôn xuống và gọi điện báo Công an xã H3 Châu đến giải quyết. Sau đó lực lượng Công an xã H3 Châu đã đến thu giữ hai tấm băng rôn rồi mời B cùng bà T, chị Tr lên trụ sở lập biên bản yêu cầu cam kết chấm dứt. Sau lần này, B tiếp tục nhiều lần đến tìm gặp chị Tr , gọi điện, nhắn tin chửi bới chị Tr và anh Nguyễn Văn Tr1, sinh năm 1985 (là chồng chị Tr) để đòi nợ nhưng đều không gặp hoặc chị Tr không nghe máy, không nhắn tin trả lời lại. Ngoài ra, B còn in tờ rơi với nội dung: “Đề nghị chị Phạm Thị Thu Tr trả nợ” rồi dán ở cây xăng và cổng Công ty Tr1 Tr nhằm mục đích làm cho chị Tr thấy xấu hổ với khách hàng đến Công ty mà phải trả nợ. Tuy nhiên, trong suốt khoảng thời gian từ

ngày 17-12-2020 đến tháng 02-2021, B vẫn không đòi được một khoản nợ nào từ chị Tr nên bà T đã hủy hợp đồng ủy quyền việc đòi nợ với B và B cũng chấm dứt việc tìm gặp chị Tr để đòi nợ.

Đến khoảng đầu tháng 3-2021, qua mối quan hệ xã hội, bà Vũ Thị T đã nhờ Bùi Văn H, sinh năm 1978, trú tại: Số 6 Đặng Dung, phường L, thành phố N đòi nợ số tiền 880 triệu đồng từ chị Tr. Ngày 07-3-2021, khi Bùi Văn H cùng Nguyễn Thành Ch, Trần Ích Kh, Trương Doãn T và Lê Lưu Hữu Ph đang trên đường đi lễ từ Lào Cai về thì H nhận được điện thoại của bà T hẹn gặp để bàn việc đòi nợ. Sau đó, nhóm của H đã cùng nhau đến nhà hàng “Hải Thịnh xưa”, địa chỉ: Tổ dân phố số 17, thị trấn T, huyện H. Tại đây, H và T vào ngồi nói chuyện với bà T và B (do bà T rủ đi cùng), bà T nói cho H biết việc chị Tr vay nợ của mình số tiền 880 triệu đồng và đặt vấn đề thuê H đòi nợ chị Tr số tiền trên. H đồng ý và thống nhất với bà T nếu đòi được tiền thì H sẽ được hưởng 30% trong tổng số tiền 880 triệu đồng mà chị Tr nợ bà T. Sau đó, H và T ra về, trên đường về H đã rủ Ch, Kh, T, Ph đi đòi nợ cùng, tất cả đều đồng ý. Sau đó có thêm Huỳnh Tân A và Nguyễn Văn H3 cùng tham gia nhóm đòi nợ.

H chỉ đạo T lập nhóm chat Zalo để tiện liên lạc, bàn bạc với nhau khi đi đòi nợ, T đồng ý và lập nhóm Zalo “CÔNG LÝ VÀ CUỘC SỐNG” với H là trưởng nhóm và thêm tài khoản Zalo của H, Ch, Kh, Ph vào nhóm chat, Ph thêm Tân A vào nhóm chat, Ch thêm H3 vào nhóm chat. H chủ động thuê nhà trọ tại địa chỉ: 32/199 Trần Nhật Duật, phường V, thành phố N làm nơi tụ tập, tập trung trước khi đi đòi nợ. H cũng là người bỏ ra số tiền 8.600.000 đồng làm quỹ nhóm, giao cho Ch quản lý và sử dụng để thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn HInova màu đen, BKS: 29A - 901.28 của anh Trần Duy D, sinh năm 1974, trú tại: 45 Trần Hưng Đạo, phường T, thành phố N làm phương tiện khi đi thực hiện các hành vi đòi nợ. Trong khoảng thời gian từ ngày 10-3-2021 đến ngày 08-4-2021, H đã cùng các đối tượng Nguyễn Thành Ch, Trần Ích Kh, Trương Doãn T, Huỳnh Tân A, Lê Lưu Hữu Ph, Nguyễn Văn H3 nhiều lần thực hiện các hành vi đòi nợ, đe dọa, uy hiếp về mặt tinh thần, ném chất bẩn đối với gia đình chị Tr và gia đình người thân của chị Tr nhằm mục đích ép chị Tr và người thân của chị Tr phải trả nợ thay cho chị Tr số tiền 880 triệu đồng, cụ thể như sau:

Ngày 10-3-2021 và ngày 11-3-2021, H cùng Ch, Kh, T, Tân A đi xe ô tô Inova, BKS: 29A - 901.28 đến bãi vật liệu của Công ty Th Nguyên, địa chỉ: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (là Công ty của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963 và bà Lưu Thị H1, sinh năm 1963, đều trú tại: Tổ dân phố số 15, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định, là bố mẹ chồng của chị Tr) tìm gặp ông Th với mục đích yêu cầu ông Th gọi chị Tr về để trả nợ nhưng không gặp. Các đối tượng đứng chờ bởi chị

Tr và gia đình ông Th rồi bỏ đi.

Ngày 14-3-2021, H chỉ đạo Ch đưa 200.000đồng cho Tân A mua 06 chiếc dao bầu, 02 chiếc kéo; Kh đặt làm 01 tấm bìa ép plastic in dòng chữ màu xanh: “CHUYÊN MÀI DAO - KÉO GIÁ DAO = 10K KÉO = 15K Phục vụ tận nhà theo yêu cầu!”. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H cùng Ch, Kh, T, Tân A đến cổng trụ sở Công ty Th Nguyên, địa chỉ: Tổ dân phố số 15, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. Tại đây, Tân A mang hộp bìa cát tôn đựng dao, kéo và biển H mài dao kéo thuê ra ngồi trước cửa Công ty Th Nguyên mài dao, kéo. Kh cầm dao đập xuống mặt đường tạo áp lực cùng Tân A nhằm gây sức ép đối với ông Th, bà H1.

Khoảng 16 giờ ngày 15-3-2021, H tiếp tục cùng Ch, Kh, T, Tân A đến Công ty Th Nguyên tìm gặp chị Tr để đòi nợ. Do chị Tr không có nhà, các đối tượng yêu cầu bà Huệ trả nợ thay Tr, bà H1 không đồng ý thì các đối tượng đe dọa vợ chồng bà H1 sẽ không làm ăn được ở đây. Sau khi lực lượng Công an thị trấn Thịnh Long đến giải quyết thì các đối tượng mới ra về.

Khoảng 17 giờ ngày 17-3-2021, H tiếp tục cùng Ch, Kh, T, Tân A đến Công ty Th Nguyên. Tân A lấy hộp bìa cat-tôn đựng dao, kéo ngồi mài trước cổng Công ty nhằm gây sức ép với vợ chồng bà H1 để đòi nợ. Do sợ hãi nên bà H1 đã gọi điện báo lực lượng Công an thị trấn Thịnh Long đến giải quyết, khi lực lượng Công an đến đã thu giữ hộp bìa cát tôn cùng dao, kéo, các đối tượng lên xe bỏ đi.

Khoảng 18 giờ ngày 18-3-2021, H tiếp tục cùng Ch, Kh, T, Tân A đến Công ty Th Nguyên. Kh lấy giường gấp ra đặt trước cổng Công ty Th Nguyên và nằm chồm chắn, Tân A ra ngồi cùng Kh, T đi tiểu vào biển hiệu Công ty Th Nguyên. Khi người nhà của chị Tr ra thì T, Tân A, Kh chửi bới, đe dọa một lúc rồi tất cả ra về.

Ngày 21-3-2021, H thông báo trên nhóm chat Zalo, B muốn hợp tác để đòi nợ Tr và cung cấp cho nhóm của H địa chỉ nhà của bố đẻ chị Tr là ông Phạm Văn D, ở Tổ dân phố số 15, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; B cung cấp thông tin về người thân của chị Tr như: Bố đẻ của chị Tr tên là D, đang chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn; chị gái của Tr tên là H2, nhà ở số 33 Nguyễn Viết Xuân, thành phố N; em gái của Tr tên là Nh, đang làm tại Ngân hàng VPBank chi nhánh Nam Định. Trên đường về, nhóm của H tiếp tục đến Công ty Th Nguyên, Tân A và Ch thay nhau đứng đái trước cổng Công ty rồi tất cả ra về. Sau khi có được những thông tin trên, các đối tượng bàn bạc với nhau rằng việc đe dọa, uy hiếp phía nhà chồng của chị Tr không có hiệu quả nên sẽ tìm cách đe dọa, uy hiếp những người thân ruột thịt của chị Tr để ép những người này trả tiền. H chỉ đạo Ch cùng Kh, Tân A đến Ngân hàng VPBank chi nhánh Nam Định, địa chỉ: Số 2 Nguyễn Du,

phường N, thành phố N để tìm hiểu thông tin về chị Phạm Thị Phương Nh, sinh năm 1992, trú tại: 42 Bến Thóc, phường T, thành phố N (là em gái chị Tr). Tại đây, Ch gặp và xin được số điện thoại của chị Nh từ chị Nguyễn Thị H4, là đồng nghiệp của chị Nh. H cùng Kh, Ch, Tân A đến Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn - Nam Định tìm hiểu thông tin và lịch điều trị bệnh của ông Phạm Văn D, sinh năm 1956 (bố đẻ của chị Tr) và biết được ông đang ở cùng với chị Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1985 (chị gái chị Tr) tại địa chỉ: 33 Nguyễn Viết Xuân, phường L, thành phố N.

Ngày 25-3-2021, Ch chở H, Kh, T, Phước, Tân A đến Ngân hàng VPBank Chi nhánh Nam Định tìm gặp chị Nh. Tại đây, các đối tượng đưa ra lý do chị Tr vay tiền đưa cho chị Nh mượn để xây nhà và yêu cầu chị Nh phải gọi chị Tr về để trả nợ. Chị Nh nói không liên quan đến việc vay mượn tiền của Tr thì Tân A chửi bới, đe dọa: “Đ mẹ mày, ra đường cứ cẩn thận đấy” sau đó các đối tượng ra về.

Khoảng 15h30' ngày 26-3-2021, H cùng Tân A , Kh, Ch, T, Ph tiếp tục đến phòng làm việc của chị Nh ở Ngân hàng VPBank Chi nhánh Nam Định lấy lý do chị Tr vay tiền để đưa cho chị Nh nhằm gây sức ép đòi tiền. Chị Nh nói không vay tiền của chị Tr thì H và Tân A chửi bới, đe dọa: “Đ mẹ con lừa đảo, mày cẩn thận quyết làm cam chịu đấy”. Sau đó các đối tượng ngồi ở quán cafe đối diện với Ngân hàng VPBank đợi chị Nh đi làm về và đi theo nhằm xác định địa chỉ nhà của chị Nh để ném chất bẩn nhưng không theo kịp. Đồng thời, cũng trong buổi chiều ngày 26-3-2021, H cùng Tân A , Kh, Ch, T, Ph đến nhà chị H để tìm gặp chị H, ông D nhằm gây sức ép đòi nợ nhưng không có ai ở nhà. Sau đó, H đã chỉ đạo Ph viết lời nhắn đe dọa lên tấm bìa cát-tôn, kích thước khoảng (200x40)cm với nội dung: “CON TR LỪA ĐẢO ĐƯA TIỀN ÔNG D CHẠY THẬN - Yêu Cầu ÔNG DỪNG Chạy THẬN TRẢ 880TR - Sẽ Còn Sống”, T là người đọc nội dung cho Ph viết, sau đó H viết thêm: “Làm cha dậy con không được lừa đầu ông D”. Sau đó, Kh và Ph cùng nhau dán tấm bìa cat-tôn này lên trước cửa nhà chị H2.

Ngày 27-3-2021, H tiếp tục cùng Ch, Tân A , Kh, T đến nhà chị H2 thì gặp chị H2 đang ở nhà, H nói: “ Tr tiền để đưa ông D đi chạy thận, yêu cầu ông D phải xuống nhà gặp để trả tiền”. Chị H2 trả lời: “Bố em ở với nhà em mấy năm nay làm gì có chuyện Tr vay tiền để đưa bố em đi chữa bệnh. Bố em đang ốm, cả em và bố em đều không liên quan đến việc này”. H đe dọa: “Không trả tiền thì bố em không được chạy thận nữa đâu”. Lúc này ông D nghe thấy ồn ào nên từ trên tầng 2 đi xuống thì H nói: “Bác bán nhà đi mà trả tiền cho cái Tr ”. Ông D nói: “Tao có nợ tiền chúng mày đâu, tao còn đang ốm đau đây này, làm gì có tiền”, sau đó các đối tượng ra về.

Ngày 28-3-2021, H chỉ đạo Ch viết lên tấm xốp (loại xốp lót sàn nhà), kích thước khoảng (60x60x1,3)cm với nội dung: “Gửi H. H à, nếu số tiền cái Tr nó gửi vợ chồng mày thì trả cho các bố. Tương lai con của mày còn sáng lắm, đừng để pháp luật trừng trị lúc ân hận không kịp. Chị tao rất đạo đức nhưng con Tr cướp 880 triệu thì QUÝT làm PL điều trị cam đầy”. Sau đó, Ch chở H, Kh, T mang tấm xốp trên đến treo trước cửa nhà chị H rồi ra về. Cũng trong ngày 28-3-2021, H rủ Nguyễn Văn H3 tham gia vào nhóm đòi nợ thuê của H, Ch là người thêm tài khoản Zalo của H3 vào nhóm chat Zalo “Công lý và cuộc sống”.

Do thấy việc gây rối, đe dọa đối với người thân của chị Tr chưa mang lại hiệu quả nên các đối tượng đã bàn bạc với nhau sẽ đi ném chất bẩn vào nhà chị H. Ngày 31-3-2021, theo sự chỉ đạo của H, Ch cùng Kh đi mua 05 chai mắm tôm, 20 quả trứng và ruột phích tại chợ Mỹ Tho, thành phố Nam Định; đi xin dầu lυν đã qua sử dụng ở một cửa H sửa xe máy trên đường Trường Chinh rồi mang về nhà trọ của nhóm ở 32/199 Trần Nhật Duật, thành phố N trộn hỗn hợp mắm tôm, dầu lυν đổ vào ruột phích và túi nilong để thay nhau thực hiện hành vi ném chất bẩn vào nhà chị H2. Đồng thời, H thông báo sẽ chi tiền công cho ai đi ném chất bẩn là 250.000đ/01 lần.

Khoảng 03h ngày 01-4-2021, Ch lái xe ô tô Inova, BKS: 29A - 901.28 chở Kh mang túi nilong chứa hỗn hợp chất bẩn đến ném vào cửa nhà chị H2 rồi bỏ chạy.

Ngày 02-4-2021, H chỉ đạo Ph và H3 tiếp tục đi ném chất bẩn vào nhà chị H2. Khoảng 03h40' ngày 03-4-2021, Ph điều khiển xe máy chở H3 mang ruột phích bên trong chứa hỗn hợp chất bẩn đến ném vào cửa nhà chị H2 rồi bỏ chạy.

Khoảng 07h 30' ngày 07-4-2021, Ch và Tân A đến trước cửa nhà chị H2 để tiếp tục ném chất bẩn. Khi thấy chồng chị H2 chở con đi ra ngoài, Ch và Tân A bám theo, Tân A ném hộp chứa chất bẩn về phía chồng và con chị H2 nhưng không trúng. Đồng thời, ngay sau đó Kh và Tân A đến Ngân hàng VPBank Chi nhánh Nam Định. Kh vào phía trong Ngân hàng gọi “Nh ơi, Nh ơi....” với mục đích đe dọa chị Nh.

Ngoài ra các đối tượng dùng nhiều số điện thoại lạ gọi vào số 0915.304.334 của ông Th đe dọa ông Th phải trả nợ cho Tr nếu không sẽ bắt cóc con của Tr và ba lần đến Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn nơi ông D đang chữa bệnh tim ông D để đe dọa nhưng không gặp.

Do hành vi gây rối, đe dọa, ném chất bẩn của Bùi Văn H cùng đồng bọn rất mạnh động, diễn ra liên tục khiến cho ông D, chị H2, chị Nh hoang mang, lo sợ nên chị H2 đã đến Cơ quan CSĐT - CATP Nam Định trình báo sự việc với nội dung như

trên và cung cấp 01 tấm xốp và hình ảnh tấm bìa treo ở cửa có chữ viết nội dung đe dọa, hình ảnh nhà bị ném chất bẩn.

Tại Cơ quan điều tra (CQĐT), các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên và khai nhận: H là người tổ chức và chỉ đạo nhóm đòi nợ. Bùi Văn H đã giao nộp các công cụ các bị cáo mua về để sử dụng làm chất bẩn ném vào nhà chị H gồm: 01 bình nhựa màu ghi xám, trên thân bình dán nhãn “Total QuaRTZ 3000 4L”, bên trong đựng chất lỏng tối màu dạng dầu nhớt; 01 ruột phích nước, màu bạc, dạng hình trụ tròn, cao khoảng 60cm, miệng phích hình tròn có đường kính 5cm; 01 hộp kim loại hình trụ tròn, cao 12cm, đường kính rộng 10cm, trên thân hộp dán nhãn “ATM SYNTHETIC RESIN SƠN LÓT CHỐNG RỈ”; 04 chai nhựa vỏ màu trắng trong suốt, cao 26cm, thân chai có bề rộng 5cm, nắp tròn màu đỏ, bên trong chứa chất đặc sệt màu ghi xám có mùi hôi. Các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Thành Ch, Trần Ích Kh, Huỳnh Tân A, Lê Lưu Hữu Ph đã giao nộp các điện thoại sử dụng để tham gia nhóm chat nhận chỉ đạo của H đi thực hiện hành vi đe dọa. Kiểm tra điện thoại của Huỳnh Tân A, thu giữ được hình ảnh nội dung tin nhắn của nhóm chat “Công lý và cuộc sống” trên tài khoản zalo.

Tại CQĐT, ông Nguyễn Văn Th, bà Lưu Thị H1, ông Phạm Văn D, chị Phạm Thị Phương Nh, chị Phạm Thị Thu H2 là những người bị nhóm của H đe dọa đã khai báo bản thân bị đe dọa như nêu trên và rất hoang mang, lo sợ.

Tại CQĐT, bà Vũ Thị T khai nhận: Do nhiều lần đi đòi nợ chị Tr nhưng không được, hai bên còn xảy ra xô sát nên bà đã thuê B và H đòi nợ giúp. Bà không chỉ đạo B và H o ép, uy hiếp chị Tr và gia đình chị Tr. Bà không biết việc B và H đòi nợ như thế nào. Đến nay chị Tr chưa trả nợ cho bà.

Tại CQĐT, Lương Văn B khai nhận: Được bà Vũ Thị T ủy quyền thực hiện việc đòi nợ số tiền 880 triệu đồng từ chị Phạm Thị Thu Tr, sau đó B đã nhiều lần tìm gặp chị Tr để đòi nợ, khi chị Tr chưa có tiền trả thì B nhắn tin, gọi điện chửi bới chị Tr và anh Tr1 (chồng chị Tr); treo băng rôn, dán tờ rơi trước cổng Công ty của vợ chồng chị Tr nhằm mục đích khiến chị Tr sợ và thấy xấu hổ mà phải trả tiền. Tuy nhiên, sau thời gian khoảng 02 tháng vẫn không thấy chị Tr trả nợ nên Vũ Thị T đã hủy hợp đồng ủy quyền việc đòi nợ với B, từ đó B đã chấm dứt việc đòi nợ chị Tr. Khi bà T thuê nhóm của Bùi Văn H đi đòi nợ chị Tr thì B là người dẫn nhóm của H đi chỉ nhà của vợ chồng chị Tr và nhà của bố mẹ đẻ chị Tr, cung cấp các thông tin, địa chỉ của ông D, chị Nhiên, chị H2. Tuy nhiên, B khai sau đó không biết nhóm của H có hành vi đe dọa, o ép, ném chất bẩn, uy hiếp tinh thần chị Tr và người nhà chị Tr để đòi nợ.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 07-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Trương Doãn T, Trần Ích Kh, Lê Lưu Hữu Ph, Nguyễn Thành Ch, Nguyễn Văn H3 về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày: Các bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, thành thật xin lỗi bị hại, bị cáo T trình bày hoàn cảnh hai con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Thành Ch xin được cải tạo tại địa phương.

Bị hại ông Nguyễn Văn Th giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 BLHS, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với riêng bị cáo T, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với riêng bị cáo Ch, xử phạt bị cáo Trương Doãn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Ích Kh từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo Lê Lưu Hữu Ph từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn H3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo Nguyễn Thành Ch từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và không xem xét về trách nhiệm dân sự. Về xử lý vật chứng, đề nghị tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 06 điện thoại di động là phương tiện phạm tội và tuyên tịch thu tiêu huỷ các vật chứng còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 10-3-2021 đến ngày 07-4-2021, mặc dù ông Nguyễn Văn Th, bà Lưu Thị H1, ông Phạm Văn D, chị Phạm Thị Phương Nh, chị Phạm Thị Thu H2 không phải là người vay mượn tiền của bà Vũ Thị T nhưng Trương Doãn T, Trần Ích Kh, Lê Lưu Hữu Ph, Nguyễn Thành Ch, Nguyễn Văn H3 đã liên tục thực hiện hành vi đến nơi làm việc và nơi ở của những người này gây rối, đe dọa, ném chất bẩn uy hiếp tinh thần nhằm buộc họ phải giao tiền, tài sản để trả nợ bà T thay cho chị Phạm Thị Thu Tr . Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự manh động, bất chấp pháp luật diễn ra liên tục đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là quyền cơ bản của công dân được bảo vệ B pháp luật hình sự, đồng thời đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực pháp luật, nhận biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm, nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, các bị cáo đều là người đồng phạm với vai trò thực hành, cùng trực tiếp thực hiện các hành vi uy hiếp, đe dọa, ném chất bẩn nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại theo sự chỉ đạo của đối tượng H, bị cáo H3 được Hủ vào sau, nên thời gian tham gia ngắn hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo Ch chủ yếu thực hiện nhiệm vụ giữ quỹ và lái xe. Như vậy, trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo để sắp xếp vị trí của các bị cáo trong vụ án lần lượt như sau: Trương Doãn T giữ vai trò đầu vụ, tiếp đến là Trần Ích Kh, Lê Lưu Hữu Phước, Nguyễn Văn H3 và cuối cùng là Nguyễn Thành Ch.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Ích Kh, Lê Lưu Hữu Ph, Nguyễn Thành Ch, Nguyễn Văn H3 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Trương Doãn T đã bị TAND thành phố Nam Định kết án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Trương

Doãn T, Trần Ích Kh, Nguyễn Văn H3 đều có nhân thân xấu đã rất nhiều lần bị đưa ra xét xử, có bị cáo đã từng bị xét xử tới 06 lần, có bị cáo đã từng bị xử phạt tới 13 năm tù, nhưng vẫn không lấy đó làm bài học sâu sắc cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo Lê Lưu Hữu Ph và Nguyễn Thành Ch nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thành Ch có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công và việc bị cáo khai báo trung thực đã tạo điều kiện cho cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy, xét bị cáo Nguyễn Thành Ch có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, giữ vị trí cuối cùng trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật và các quy định tại nơi cư trú, nên cần chấp nhận đề nghị của bị cáo và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện trừng trị cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người đồng phạm, thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của đối tượng H và chưa được hưởng lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không ai đề nghị, nên không xem xét.

[8] Tình tiết liên quan: Đối với Bùi Văn H, Huỳnh Tân A , hiện bỏ trốn nên CQĐT đã ra quyết định tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra. Đối với bà Vũ Thị T là người thuê các bị cáo đi đòi nợ, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định bà T biết về việc các bị cáo tiến hành đòi nợ B các hành vi gây rối, đe dọa, ném chất bẩn, nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Đối với Lương Văn B là người được bà T ủy quyền đòi nợ, sau đó bà T đã hủy ủy quyền, B đã chấm dứt việc đòi nợ chị Tr . Tuy nhiên sau đó B có hành vi hợp tác cùng nhóm của H, là người cung cấp thông tin về địa chỉ, người thân của chị Tr để nhóm của H thực hiện các hành vi gây rối, đe dọa, ném chất bẩn có dấu H đồng phạm với vai trò giúp sức, do việc trao đổi, liên hệ của B chủ yếu thông qua Bùi Văn H hiện bỏ trốn chưa bắt được, nên CQĐT tách hành vi của Lương Văn B để sau khi bắt được H tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[10] Vật chứng của vụ án bao gồm: 06 chiếc điện thoại di động do H, Tân A và các bị cáo giao nộp và khai nhận đã sử dụng để tham gia nhóm chat nhận sự chỉ đạo của H để thực hiện hành vi đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản, nên xác định là

phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước. Các vật chứng khác là công cụ dùng làm chất bẩn không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 của BLHS đối với các bị cáo Trương Doãn T, Trần Ích Kh, Lê Lưu Hữu Ph, Nguyễn Thành Ch, Nguyễn Văn H3, căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với riêng bị cáo Trương Doãn T, căn cứ khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với riêng bị cáo Nguyễn Thành Ch,

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Doãn T, Trần Ích Kh, Lê Lưu Hữu Ph, Nguyễn Thành Ch, Nguyễn Văn H3 phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Trương Doãn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28-8-2021;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ích Kh 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28-6-2021;

Xử phạt: Bị cáo Lê Lưu Hữu Ph 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28-6-2021;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H3 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10-8-2021;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Ch 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Ch cho Ủy ban nhân dân (UBND) phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Lương Văn B để xử lý theo quy định của pháp luật;

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;
3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét;
4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS,

Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 06 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo và H và Tân A gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn HSamSung Galaxy A50S, vỏ màu đen, số kiểu máy: SM-A507FN/DS, số Imei1: 352049111328523, số Imei2: 352050111328521, màn hình bị nứt, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, đã niêm phong và có chữ ký của điều tra viên (Bùi Văn H); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn Hlphone, vỏ màu trắng, số kiểu máy: ND298J/A, số Imei: 013722002107435, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, đã niêm phong và có chữ ký của điều tra viên (Bùi Văn HH); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn HVIVO 1601, vỏ màu vàng, số Imei1: 863689038080673, số Imei2: 863689038080665, bên trong lắp 02 thẻ sim, trên thẻ sim 1 có hàng số: 8401 2002 1276 1635; trên thẻ sim 2 có hàng số: 89840 20001 05505 57672, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, đã niêm phong và có chữ ký của điều tra viên (Nguyễn Thành Ch); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn HSamSung Galaxy A10S, vỏ màu đỏ, số kiểu máy: SM-A107F/DS, số Imei1: 353420114014817, số Imei2: 353421114014815, màn hình bị nứt, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, đã niêm phong và có chữ ký của điều tra viên (Trần Ích Kh; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn HSamSung Galaxy A10S, vỏ màu đen, số kiểu máy: SM-A107F/DS, số Imei1: 358176102515471, số Imei2: 358177102515479, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, đã niêm phong và có chữ ký của điều tra viên (Huỳnh Tân A); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn HSamSung Galaxy A11, vỏ màu xanh, số kiểu máy: SM-A1157F/DS, số Imei1: 353279112977049, số Imei2: 353280112977047, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, đã niêm phong và có chữ ký của điều tra viên (Lê Lưu Hữu Ph).

Tuyên tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 (một) bình nhựa màu ghi xám, trên thân bình dán nhãn “Total QuaRTZ 3000 4L”, bên trong đựng chất lỏng tối màu dạng dầu nhớt; 01 (một) ruột phích nước, màu bạc, dạng hình trụ tròn, cao khoảng 60cm, miệng phích hình tròn có đường kính 5cm; 01 (một) hộp kim loại hình trụ tròn, cao 12cm, đường kính rộng 10cm, trên thân hộp dán nhãn “ATM SYNTHETIC RESIN SƠN LÓT CHỐNG RỈ”; 04 (bốn) chai nhựa vỏ màu trắng trong suốt, cao 26cm, thân chai có bề rộng 5cm, nắp tròn màu đỏ, bên trong chứa

chất đặc sệt màu ghi xám có mùi hôi; 01 (một) hộp bìa cát-tôn, kích thước (30x40x20)cm, trên thành bìa có dán một tờ giấy được ép plastic in dòng chữ màu xanh: “CHUYÊN MÀI DAO - KÉO GIÁ DAO = 10K KÉO = 15K Phục vụ tận nhà theo yêu cầu!”; 02 (hai) chiếc kéo kim loại màu nâu, dài 23cm, lưỡi kéo dài 13cm, cán kéo được bọc nhựa màu nâu đen, dài 10cm, kéo đã cũ, bám gỉ sắt; 06 (sáu) chiếc dao kim loại, dạng dao bầu có mũi nhọn, dao dài 35cm, lưỡi dao dài 20cm, bề rộng nhất là 07cm, cán dao bằng gỗ, sơn màu đỏ, dài 15cm, rộng 3,5cm, dao đã cũ, bám gỉ sắt.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 05/22 ngày 07-10-2020 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS,

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ND;
- UBND phường Nguyễn Du, TP ND;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

